TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **443**/2022/DSST
Ngày: 27/9/2022
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay, hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Minh Ngọc;

2. Ông Nguyễn Văn Ba;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh – kiểm sát viên.

Trong ngày **27** tháng **9** năm **2022** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 272/TLST-DS ngày 14/7/2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay, hợp đồng góp hụi". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2022/QĐXXST-DS ngày 23/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 252/2022/HPTDS-ST ngày 09/09/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Thị Bạch A**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền: Hồ Thị Nệ, sinh năm 1976 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Khu M2, thị trấn N2, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Tuyết B**, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Huỳnh Văn C, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị Nệ trình bày:

Trước đây bà Lê Thị Bạch A làm đầu thảo hụi. Bà Nguyễn Thị Tuyết B có tham gia vào các dây hụi do bà A làm đầu thảo vào năm 2021 và 2022. Bà Nguyễn Thị Tuyết B hốt hụi nhưng không đóng lại hụi chết cho bà A. Các dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi 2.000.000đ/tháng, khui vào ngày 10/4/2021 gồm 15 phần. Hụi mãn vào tháng 6/2022. Bà Nguyễn Thị Tuyết B tham gia 01 phần. Kỳ khui hụi đầu bà Nguyễn Thị Tuyết B hốt hụi được số tiền là 18.600.000đồng. Sau khi hốt hụi thì bà Nguyễn Thị Tuyết B không đóng lại hụi chết cho bà A. Dây hụi này đến nay đã mãn bà Nguyễn Thị Tuyết B còn thiếu bà A 14 kỳ hụi chết là 28.000.000đồng (14 kỳ x 2.000.000đồng/kỳ).

Dây hụi thứ hai: Hụi 2.000.000đ/tháng, khui vào ngày 15/10/2021, mãn vào tháng 12/2022, gồm 15 phần. Bà Nguyễn Thị Tuyết B tham gia 01 phần. Kỳ khui hụi đầu bà Nguyễn Thị Tuyết B hốt hụi được số tiền là 18.600.000đồng. Dây hụi này đến nay đã khui tới kỳ thứ 9 nhưng bà Nguyễn Thị Tuyết B cũng không đóng hụi chết cho bà A. Tính đến nay thì bà Nguyễn Thị Tuyết B đã thiếu bà A 09 kỳ hụi chết với số tiền là 18.000.000đồng (9 kỳ x 2.000.000đồng/kỳ).

Dây hụi thứ ba: Hụi 2.000.000đ/tháng, khui vào ngày 30/02/2022 (âm lịch), mãn vào tháng 4/2023, gồm 15 phần. Bà Nguyễn Thị Tuyết B tham gia 01 phần. Kỳ khui hụi đầu bà Nguyễn Thị Tuyết B hốt hụi được số tiền là 18.600.000đồng. Dây hụi này đến nay đã khui tới kỳ thứ 5 nhưng bà Nguyễn Thị Tuyết B cũng không đóng hụi chết cho bà A. Tính đến nay thì bà Nguyễn Thị Tuyết B đã thiếu bà A 05 kỳ hụi chết với số tiền là 10.000.000đồng (5 kỳ x 2.000.000đồng/kỳ).

Tổng cộng bà Nguyễn Thị Tuyết B còn nợ tiền hụi chết của bà A đến tháng 7/2022 là 56.000.000đồng.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Tuyết B có vay của bà A số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 08/4/2022 hẹn với bà A trong thời hạn 01 tháng sẽ trả để điều trị bệnh và trước đó bà B có mượn trước số tiền 16.050.000 đồng. Tổng cộng bà Nguyễn Thị Tuyết B còn nợ tiền của bà A là 66.050.000đồng. Đối với số tiền vay 16.050.000 đồng, bà B và ông C đã được Tòa án triệu tập không đến nên bà A xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 16.050.000 đồng để về thỏa thuận lại.

Chị Hồ Thị Nệ có đơn xin xét xử vắng mặt trước khi mở phiên tòa, có bản tự khai bổ sung nộp cho Tòa án xin rút yêu cầu đòi bà B, ông C số tiền nợ vay 16.050.000 đồng và xin giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện còn lại, đề nghị Tòa án buộc vợ chồng bà B, ông C trả cho bà A số tiền nợ vay, nợ hụi nêu trên, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị Tuyết B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bạch A.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, và tại phiên tòa thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý và tại phiên tòa các đương sự có thực hiện đúng các qui định về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bởi vì căn cứ vào các biên nhận nợ hụi, nợ vay do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung bà B, ông C có tham gia chơi hụi và hốt hụi do bà A làm chủ hụi, bà A có giao tiền hụi và tiền vay cho bà B và có ghi biên nhận giao tiền hụi, biên nhận tiền vay. Phía bị đơn bà B, ông C không có phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà B, ông C có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền nợ hụi 56.000.000 đồng và nợ vay 50.000.000 đồng và đình chỉ giải quyết đối với số tiền 16.050.000 đồng do nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bạch A yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị Tuyết B có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi hụi 56.000.000 đồng và nợ vay 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" theo qui định tại Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị Tuyết B đã được triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C, bà B.

[3] Bà Lê Thị Bạch A có đơn xin rút lại yêu cầu bà B, ông C đòi số tiền nợ vay 16.050.000 đồng, nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà A theo qui định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà A là có cơ sở. Bởi lẽ, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ sau:

- Giấy giao hụi ngày 15/4/2021 có nội dung bà B, ông C có tham gia dây hụi giá 2.000.000đ/tháng, khui vào ngày 10/4/2021 gồm 15 phần. Hụi mãn vào 10/6/2022. Bà B, ông C tham gia 01 phần và hốt hụi được số tiền là 18.600.000đồng. Sau khi hốt hụi thì bà B, ông C không đóng lại hụi chết cho bà A. Dây hụi này đến nay đã mãn bà B, ông C còn thiếu bà A 14 kỳ hụi chết là 28.000.000đồng.

- Giấy giao hụi ngày 15/10/2021 có nội dung bà B, ông C có tham gia dây hụi giá 2.000.000đ/tháng, khui vào ngày 15/10/2021, mãn vào tháng 12/2022,

gồm 15 phần. Bà B, ông C tham gia 01 phần. Bà Nguyễn Thị Tuyết B hốt kỳ hụi đầu tiên được số tiền là 18.600.000đồng. Dây hụi này đến ngày khởi kiện 7/2022 đã khui tới kỳ thứ 9, hiện bà B, ông C không đóng hụi chết cho bà A tính đến tháng 7/2022 với số tiền là 18.000.000đồng.

- Giấy giao hụi ngày 30/02/2022 âm lịch có nội dung thể hiện bà B, ông C có tham gia dây hụi 2.000.000đ/tháng, khui vào ngày 30/02/2022 (âm lịch), mãn vào tháng 4/2023, gồm 15 phần. Bà B, ông C tham gia 01 phần. Kỳ khui hụi đầu bà B, ông C hốt hụi được số tiền là 18.600.000đồng. Dây hụi này tính đến ngày khởi kiện 7/2022 là mở đến kỳ thứ 5 nhưng bà B cũng không đóng hụi chết cho bà A với số tiền là 10.000.000đồng.

- Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 08/4/2022 thể hiện nội dung bà B, ông C có mượn bà A số tiền 50.000.000 đồng và có ký tên ghi " Ba C".

- Căn cứ vào 03 giấy giao hụi và biên nhận nợ vay nêu trên có đủ cơ sở xác định bà B, ông C có tham gia chơi 03 dây hụi do bà A làm chủ hụi và có hốt hụi do bà A giao, có ký tên nhận tiền hụi và ký tên vào biên nhận nợ vay. Theo lời khai của bà A thì cả bà B và ông C đều tham gia giao dịch chơi hụi và mượn tiền của bà nên tất cả các giấy giao hụi bà đều ghi " B, C hốt hụi" và bà B đại diện ký tên nhận tiền hụi và tiền vay. Phía bà B và ông C đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà A nên việc bà A đề nghị Tòa án buộc vợ chồng bà B, ông C có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi 56.000.000 đồng và nợ vay 50.000.000 đồng cho bà A là có căn cứ phù hợp qui định tại Điều 463 và Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà A.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định, bị đơn Nguyễn Thị Tuyết B, sinh năm 1960 và Huỳnh Văn C, sinh năm 1959 trên 60 tuổi thuộc diện người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí nên không xem xét miễn án phí;

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 244, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 471, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bạch A kiện ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị Tuyết B đối với số tiền vay 16.050.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bạch A đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Tuyết B và ông Huỳnh Văn C trả số tiền nợ hụi 56.000.000 đồng và nợ vay 50.000.000 đồng;

Buộc ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị Tuyết B có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Bạch A số tiền nợ hụi 56.000.000 đồng và nợ vay 50.000.000 đồng. Tổng cộng: 106.000.000 đồng (một trăm lẽ sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu ông C, bà B chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: Buộc ông C, bà B liên đới chịu 5.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Mỹ Lil